TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2017/QĐST- HNGĐ	Kim Động, ngày 13 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Xóm 10, xã Phượng cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

2/ Bị đơn: Anh Vương Ngọc T - sinh năm 1987.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Vương Ngọc Ánh D; sinh ngày 22/12/2010.

+ Cháu Vương Tú A; sinh ngày 21/8/2012.

Đều đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện của các cháu Ánh D và Tú A: Chị Nguyễn Thị N và anh Vương Ngọc T.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Vương Ngọc T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Ng và anh T thỏa thuận giao 02 con chung là các cháu Vương Ngọc Ánh D; sinh ngày 22/12/2010 và Vương Tú A; sinh ngày 21/8/2012 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Anh D và Tú A đến tuổi thành niên. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, nhưng được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, chị N không được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị N và anh T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị N và anh T thống nhất để chị Nguyễn Thị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 007191 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND + THA huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG
THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thăng